

Phân tích truyện “Người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ

BÀI LÀM

BÀI VIẾT THAM KHẢO:

Truyện kỳ mạn lục là một tác phẩm có giá trị của văn học cổ nước ta ở thế kỷ XVI, một tập truyện văn xuôi bằng chữ Hán đầu tiên ở Việt Nam. Truyện “Chuyện người con gái Nam Xương” là một truyện hay trong tác phẩm đó được trích trong Truyện kỳ mạn lục của

Nguyễn Dữ.

Truyện kể về một người phụ nữ tên là Vũ Thị Thiết ở huyện Nam Xương, tỉnh Hà Nam. Vốn là một người vợ đoan chính, đảm đang. Nàng giữ lòng chung thủy, hầu hạ mẹ chồng, chăm sóc con thơ trong suốt thời gian chồng đi lính ở phương xa. Khi trở về vì nghe lời ngây thơ của con trẻ, người chồng nghi ngờ nàng thất tiết nên đánh mắng đuổi đi. Không thể phân giải được oan tình, nàng trầm mình ở sông Hoàng Giang. Cảm động vì lòng trung thực của nàng, Linh Phi (vợ vua biển) cứu vớt nàng và cho ở lại Long Cung. Người

chồng biết vợ bị oan nên rất hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương hiện lên, ẩn hiện trong chốc lát rồi trở lại Long Cung.

Chuyện ca ngợi một người phụ nữ có phẩm chất, có tâm hồn trong sáng, sáng ngời như ngọc lại bị nỗi oan tày trời vì một chuyện vờ ghen vợ vắn của người chồng nông nổi. Cuối cùng nàng phải tìm đến cái chết để giải nỗi oan tình.

Tác giả đặt nhân vật Vũ Nương vào những hoàn cảnh khác nhau, qua đó bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ. Vũ Nương vốn là người con gái có

tư dung tốt đẹp, tính tình thủy mị, nét na. Khi lấy chồng, nàng luôn giữ gìn khuôn phép, không để vợ chồng phải thất hoà dù Trương Sinh vốn có tính hay ghen. Khi chồng đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy tiễn chồng. Lời của nàng thật xúc động, nói về niềm yêu thương, mong nhớ của mình đối với người chồng sẽ đi xa, rồi bày tỏ nỗi lo lắng trước những gian lao nguy hiểm mà người chồng sẽ trải qua, niềm mong ước được đoàn tụ ... làm mọi người trong tiệc đều ứa hai hàng lệ.

Chồng đi đánh giặc ngoài biên ải, nàng một lòng son

sắt, thủy chung, “cách biệt ba năm, giữ gìn một tiết”,
mong đợi chồng về trong cô đơn mòn mỏi “mỗi khi
thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi
buồn góc bể, chân trời không thể nào ngăn được”.

Hơn nữa, nàng là một người con dâu hiếu kính, tận
tụy chăm sóc khi mẹ chồng còn sống, chôn cất mẹ
chồng khi mẹ qua đời (lo liệu như đối với mẹ đẻ
mình).

Rồi đằng đẵng thời gian trôi qua, chồng ra lính trở về,
cùng là lúc nàng bị nghi oan. Vũ Nương đã phân trần
để chồng hiểu rõ tấm lòng mình: “Thiếp vốn con kẻ

khó ... mong chàng đừng một mực nghi oan cho
thiếp”. Nàng đã nói đến thân phận mình, tình nghĩa vợ
chồng và khẳng định lòng chung thủy, hết lòng tìm
cách hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ bị
tan vỡ. Dù họ hàng, làng xóm có bênh vực và biện
bạch, Trương Sinh vẫn không tin. Bất đắc dĩ Vũ
Nương thống thiết: “Thiếp sợ dĩ nương tựa vào chàng
... đâu có thể lên núi vọng phu kia nữa!”. Đó là hạnh
phúc gia đình, niềm khao khát của cả đời nàng giờ
đây tan vỡ. Tình yêu không còn, cả nỗi đau khổ chờ
chồng giờ đây hoá đá....

**Tuyệt vọng vì phải gành chịu nỗi oan khuất tà trời
không phương giải bày, cứu chữa nàng đành mượn
cái chết để chứng tỏ tiết hạnh trong sáng của mình.**

lời khẩn nguyện với thần linh vô cùng thảm thiết:

**“Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng,
vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm
cỏ Nga Mĩ. Nhục bằng lòng chim, dạ cá, lừa dối
chồng con, được xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm
cơm cho điều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ
...”** lời khẩn nguyện đã làm cho người đọc xót xa - con
người rơi cảnh ngộ bé tắc, không thể tiếp tục sống để

**tự giải oan tình mà phải tìm đến cái chết để thần linh
chứng giám.**

**Sau một năm ở thủy cung, khi nghe kể chuyện nhà,
nàng đã ứa nước mắt khóc, nghĩ đến câu “ngựa Hồ
gặm giá Bắc, chim Việt đậu cành Nam” rồi hiện về trên
dòng nước cho thoải lòng nhớ chồng, con.**

**Qua những hoàn cảnh khác nhau của vũ Nương, với
những lời tự thoại của nàng, truyện đã khẳng định
những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt
Nam - một người phụ nữ đẹp người, lại nét na, hiền
thục, đảm đang, tháo vát, rất mực hiếu kính với mẹ**

**chồng, giữ vẹn lòng chung thủy sắt son với chồng,
hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình, lẽ ra phải
được hạnh phúc trọn vẹn thế mà phải chết một cách
oan uổng, đau đớn.**

**Cái chết của Vũ Nương có nhiều nguyên nhân sâu xa,
bắt nguồn từ hiện thực nghiệt ngã của lễ giáo phong
kiến của xã hội cũ, với chế độ “nam quyền”, coi rẻ
thân phận của người phụ nữ, rồi tính đa nghi, ghen
tuông của chồng, thói hung bạo, gia trưởng của
chồng đã làm khổ đau bao cuộc đời những người phụ
nữ.**

Cuộc hôn nhân giữa Vũ Nương và Trương Sinh có phần không bình đẳng (thiếp vốn con nhà khó, được nương tựa nhà giàu). Xã hội phong kiến lại coi trọng “nam quyền”, hơn nữa Trương Linh lại có tính đa nghi, đối với vợ thì phòng ngừa quá mức. Những chi tiết này chuẩn bị cho những hành động độc đoán của Trương Sinh sau này.

Khi đánh giấc trở về, Trương Sinh cũng mang một tâm trạng nặng nề: mẹ qua đời, con vừa học nói, lòng buồn bã. Trong hoàn cảnh như thế, lời của Bé Đản dễ kích động tính hay ghen của Trương Sinh: “trước đây,

thường có một người đàn ông đêm nào cũng đến...”

Điều đáng trách là thái độ và hành động độc đoán của

Trương Sinh khi ấy. Không đủ bình tĩnh để tìm hiểu

vấn đề, chàng bỏ ngoài tai những lời phân trần của

vợ, những lời bênh vực của họ hàng, làng xóm, không

chịu nói ra duyên cớ ghen hờn. Cuối cùng, Sinh lại

mắng nhiếc nàng và đánh đuổi nàng đi. Thái độ và

hành động của Trương Sinh vô hình dung dẫn đến cái

chết oan nghiệt của Vũ Nương.

Hành động gieo mình xuống sông Hoàng Giang của

Vũ Nương phản ánh một thực trạng về thân phận

người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Họ bị buộc chặt trong khuôn khổ khắt khe của lễ giáo, bị đối xử bất công, bị áp bức và chịu nhiều khổ đau, bất hạnh.

Đó cũng chính là giá trị tố cáo hiện thực của tác phẩm. Đằng sau nỗi oan của người thiếu phụ Nam xương, còn bao nhiêu oan tình bất hạnh mà người phụ nữ ngày xưa phải gánh chịu: Nàng Kiều trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, người cung nữ trong “cung oán ngâm khúc” của Nguyễn Gia Thiều, người phụ nữ lỡ duyên tình trong thơ Hồ Xuân Hương, ...

Phải nhận thấy rõ rằng với truyện ngắn đầu tiên viết

bằng chữ Hán, Nguyễn Dữ đã có những mặt thành công trong nghệ thuật xây dựng truyện, xây dựng những đoạn đối thoại. Cách kể chuyện hấp dẫn, xây dựng tình tiết, thắt nút và gỡ nút thật bất ngờ, đầy kịch tính, càng làm cho nỗi oan tình của nhân vật hiện ra với tất cả nét thảm khốc.

“Thắt nút” truyện bằng yếu tố bất ngờ. Một câu nói ngây thơ nghe như thật của trẻ thơ mà gây bão tố dây chuyền trong cuộc đời. Bão tố nghi kị trong một đầu óc nam quyền độc đoán, thiếu trí tuệ ; bão tố bất hoà dữ dội phá tan hạnh phúc của một gia đình êm ấm.

Bão tố oan khiên phá nát cuộc đời của một người con gái trong trắng, phải kết thúc bi thảm trên một dòng sông.

“Gỡ nút” cũng bất ngờ bằng một câu nói trẻ thơ non dại (khi chỉ cái bóng của chàng Trương trên vách:

“cha Đản lại đến kia kìa” thì bao nhiêu oan khiên gây thảm kịch trong phút chốc bỗng được sáng tỏ.

Truyện có những đoạn đối thoại và những lời tâm tình của nhân vật được sắp xếp đúng chỗ, làm cho câu chuyện trở nên sinh động, góp phần khắc họa diễn biến tâm lí và tính cách nhân vật ; lời nói của bà mẹ

Trương Sinh nhân hậu, từng trải ; lời lẽ của Vũ Nương

bao giờ cũng chân thành, dịu dàng, mềm mỏng, có lí,

có tình - lời của người phụ nữ hiền thực, đoan chính ;

lời của Bé Đản hồn nhiên, ngây thơ, thật thà.

Chuyện đáng lẽ có thể kết thúc ở đoạn “gỡ nút”

truyện, chàng Trương Sinh tình ngộ, thấu hiểu nỗi oan

của Vũ Nương nhưng Nguyễn Dữ đã thêm phần Vũ

Nương trở về dương thế, gặp chồng trong thoáng

chốc. So với truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”,

Nguyễn Dữ đã tái tạo truyện kì từ cổ tích để nâng

truyện lên những giá trị tư tưởng và thẩm mỹ mới.

Điều đó, làm tăng thêm sức hấp dẫn của truyện và hoàn chỉnh tính cách nhân vật Vũ Nương, thoả mãn ước mơ của nhân dân là “ở hiền gặp lành”, người tốt sẽ được đền bù. Truyện kết thúc có hậu. Trong truyện, những yếu tố truyền kì tập trung ở phần sau của truyện như con rùa mai xanh được Phan Lang cứu, Vũ Nương được ở lại Thủy Cung, rồi hiện về với kiệu hoa rực rỡ trên sông... đó là những tình tiết kì ảo, không có thực nhưng đã tạo ra một thế giới nghệ thuật lung linh huyền ảo.

Số phận và cuộc đời thực sự vẫn là thực xưa nay.

Yếu tố hoang đường truyền kì không thể cứu được cuộc đời Vũ nương với số phận bi thảm của nàng. Vũ Nương muốn sống lại mà không được sống, muốn trở về với chồng con và quê hương mà không thể trở về được.

Truyện “Người con gái Nam Xương” có giá trị hiện thực tố cáo và ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Nghĩ về Vũ Nương và biết bao thân phận người phụ nữ khác trong xã hội phong kiến được phản ánh trong các tác phẩm văn học cổ, chúng ta càng thấy rõ giá trị cuộc sống của những người phụ nữ Việt Nam trong một xã

hội tốt đẹp hôm nay. Họ đang vươn lên làm chủ cuộc đời, sống bình đẳng, hạnh phúc với chồng con và được đề cao nhân phẩm trong xã hội, xã hội của thời đại mới.